

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 178/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Vợ chồng ông Trần L, sinh năm 1952 bà Đoàn Thị K, sinh năm 1959, địa chỉ: Khu phố T2, phường H, thị xã H, tỉnh Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đình T, Luật sư của Văn phòng Luật sư Q thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* Vợ chồng ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1967 bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967, địa chỉ: Số nhà xx, Đường Q, phường T, thị xã H, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số xxx tờ bản đồ số 01 tại khu phố T2, phường H, thị xã H, tỉnh Đ giữa vợ chồng ông Trần L bà Đoàn Thị K và bà Nguyễn Thị Th được công chứng số xxxx ngày 11/10/2011 tại Phòng Công chứng số y tỉnh Bình Định có hiệu lực pháp luật.

+ Vợ chồng ông Trần L bà Đoàn Thị K được quyền sử dụng diện tích 300m², loại đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số xxx tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất: Khu phố T2, phường H, thị xã H, tỉnh Đ và được sở hữu số cây dừa có trên diện tích đất 300m², có giới cận và kích thước:

- Đông giáp phần đất còn lại của thửa đất số 401 dài 29,26m;
- Tây giáp thửa đất số 408 dài 29,27m;
- Nam giáp thửa đất số 408 dài 6,12m và giáp thửa đất số 439 dài 4,44m;
- Bắc giáp đường đất dài 10m.

(Có sơ đồ kèm theo, kí hiệu trên sơ đồ là Thừa thứ 1)

+ Ông Nguyễn Văn L1 bà Nguyễn Thị Th được quyền sử dụng diện tích 1339,5m², loại đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số xxx tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất: Khu phố T2, phường H, thị xã H, tỉnh Đ và được sở hữu số cây dừa có trên đất, có giới cận và kích thước:

- Đông giáp đường bê tông dài 3,71m + 24,56m;

- Tây giáp diện tích 300m² ông Luận bà K được quyền sử dụng (Thừa thứ 1) dài 29,26m;

- Nam giáp thửa đất số 439 dài 4,57m + 2,85m + 13,62m + 10,11m + 13,64m + 2,31m + 1,46m;

- Bắc giáp đường đất dài 19,72m + 13,21m.

(Có sơ đồ kèm theo, kí hiệu trên sơ đồ là Thừa thứ 2)

+ Vợ chồng ông Trần L bà Đoàn Thị K không còn nợ tiền của vợ chồng ông Nguyễn Văn L1 bà Nguyễn Thị Th theo Giấy mượn tiền ngày 10/5/2011 âm lịch.

+ Về án phí: Vợ chồng ông Trần L bà Đoàn Thị K phải chịu, ông L bà K là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

+ Về tiền tạm ứng án phí: Trả lại cho vợ chồng ông Trần L bà Đoàn Thị K số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005364 ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện (nay là thị xã) Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

+ Về các chi phí tố tụng khác: Vợ chồng ông Trần L bà Đoàn Thị K phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí định giá tài sản, ông bà đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Hoàng